

Số: 115 /GP-NHNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

GIẤY PHÉP

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam và Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20/11/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN;

Kết Đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép hoạt động và bổ sung nội dung hoạt động tại văn bản số 4447/SHB ngày 14/12/2017, số 1934/SHB ngày 8/6/2018, số 3913/TGD ngày 4/10/2018 và hồ sơ kèm theo của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép hoạt động số 0041/NH-GP ngày 13/11/1993 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội như sau:

1. Tên Ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội.

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Saigon-Hanoi Commercial Joint Stock Bank.

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội.

- Tên giao dịch: SHB.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 77 phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội là 12.036.161.100.000 đồng (bằng chữ: Mười hai nghìn không trăm ba mươi sáu tỷ một trăm sáu mươi một triệu một trăm nghìn đồng).

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội là 40 năm kể từ ngày 13/11/1993.

Điều 4. Nội dung hoạt động:

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2) Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán trong nước.

3) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

4) Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:

a) Cung ứng phương tiện thanh toán;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

5) Mở tài khoản:

a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

6) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

7) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

8) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

9) Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

10) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

11) Dịch vụ môi giới tiền tệ.

12) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy

động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

13) Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14) Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15) Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16) Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

17) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

18) Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa;

19) Lưu ký chứng khoán.

20) Kinh doanh mua, bán vàng miếng.

21) Mua nợ.

22) Ví điện tử.

23) Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép hoạt động số 0041/NH-GP ngày 13/11/1993 do Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội; Quyết định số 214/QĐ-NH5 ngày 13/11/1993 về việc cấp Giấy phép hoạt động cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội; Quyết định số 93/QĐ-NHNN ngày 20/1/2006 về việc chấp thuận chuyển đổi mô hình hoạt động và đổi tên Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn Nam Á; Quyết định số 1764/QĐ-NHNN ngày 11/9/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc đổi tên Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á thành Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội; Quyết định số 1632/QĐ-NHNN ngày 22/7/2007 chấp thuận việc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội chuyển địa điểm trụ sở chính; Quyết định số 1342/QĐ-NHNN ngày 02/6/2009, số 1983/QĐ-NHNN ngày 2/10/2012, số 2765/QĐ-NHNN ngày 28/11/2013, số 1565/QĐ-NHNN ngày 07/8/2015, số 1354/QĐ-NHNN ngày 28/6/2016, số 2242/QĐ-NHNN ngày 26/10/2017 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội; Quyết định số 364/QĐ-NHNN ngày 08/3/2018 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội.

Giấy phép kinh doanh vàng miếng số 15/GP-NHNN ngày 08/11/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội tiếp tục có hiệu lực thi hành.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội; một (01) bản để đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hà Nội, một bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội).

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
 - Ban Lãnh đạo NHNN (để b/c);
 - UBND TP Hà Nội;
 - Bộ Công an;
 - Bộ Kế hoạch và đầu tư;
 - Lưu: VP, TTGSNH (3 bản).
- (để p/h);

**KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Nguyễn Đồng Tiến

CHỨNG THỰC

Ngày:

Số chứng thực..



**CÔNG CHỨNG VI
Đỗ Thị L**